TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Lý Ba

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1961 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp c, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp c, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ông Phạm Văn H trình bày:

Năm 2015 ông và bà Trần Thị Mỹ L kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống đến ngày 20/5/2019 xảy ra mâu thuẫn nên đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng, bà Trần Thị Mỹ L đã bỏ địa phương đi đến nay không trở về địa phương, không biết bà L đi đâu. Bà Trần Thị Mỹ L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số

04/2022/QĐDS-ST ngày 07/12/2022. Vì vậy, ông yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Mỹ L.

Ông và bà Trần Thị Mỹ L không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Phạm Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn H khởi kiện bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn", bị đơn bà Trần Thị Mỹ L cư trú tại ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Mỹ L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, ông Phạm Văn H có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Trần Thị Mỹ L và ông Phạm Văn H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Phạm Văn H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Phạm Văn H xác định ông và bà L đã xảy ra mâu thuẫn và bà L đã bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay không trở về địa phương. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Mỹ L và ông Phạm Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Trần Thị Mỹ L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số 04/2022/QĐDS-ST ngày 07/12/2022, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Trần Thị Mỹ L vẫn vắng mặt. Từ đó, chấp nhận cho ông Phạm Văn H ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích là bà Trần Thị Mỹ L là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông Phạm Văn H xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Ông Phạm Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, tuy nhiên ông Pham Văn H có đơn xin miễn nộp tiền án phí do là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Phạm Văn H ly hôn bà Trần Thị Mỹ L.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn H được miễn toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã T,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn